

Số: /TTr-CHQ

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo ngày 9.4.2026

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính gửi: Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi

Vấn đề trình: Thông tư quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh

Ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ:

Tại Điều 31 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế đã quy định nội dung liên quan đến hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài như sau:

“Điều 31. Các trường hợp hoàn thuế, không hoàn thuế

1. Các trường hợp hoàn thuế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Luật Quản lý thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

....

5. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang theo khi xuất cảnh; điều kiện, thủ tục lựa chọn, chấm dứt đối với đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài; lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt đối với sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.”

Triển khai thực hiện Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (sau đây gọi tắt là Luật Quản lý thuế năm 2025).

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, đề hướng dẫn Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (sau đây gọi tắt là Luật Quản lý thuế năm 2025), Cục Hải quan đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính xây dựng Thông tư

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương đề ra định hướng quan trọng về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, cần thiết phải sắp xếp, tổ chức bộ máy mới theo hướng hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; với phương châm “*Lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ*”; và dựa trên ba trụ cột cơ bản: (1) thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; (2) nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; (3) công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế và góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ, giải pháp: *Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu* (điểm 5 mục III).

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: *Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn* (điểm 2 mục III).

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đưa ra giải pháp về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách “*Minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là vềthuế, hải quan... Rà soát, hoàn thiện các chính sách thuế, phí, lệ phí theo hướng bảo đảm đối xử công bằng giữa các thành phần kinh tế,nhất là thu thuế điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; Hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, thương mại điện tử... Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ*

liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn; Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị; Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 01 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm về các nguy cơ vi phạm pháp luật. Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật” (điểm 2,1 mục III).

2. Cơ sở pháp lý

- Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026,

Điều 31 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế giao Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang theo khi xuất cảnh; điều kiện, thủ tục lựa chọn, chấm dứt đối với đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài; lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt đối với sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

3. Cơ sở thực tiễn

- Trước ngày 01/7/2025, việc hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính (căn cứ pháp lý là Luật thuế GTGT số 13/2008/QH13, Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Luật Quản lý thuế).

Tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính đã quy định thủ tục lựa chọn, chấm dứt đại lý hoàn thuế, doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế, lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.

- Từ ngày 01/7/2025, Điều 18 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 đã bãi bỏ Luật thuế GTGT 13/2008/QH13, Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13. Việc hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài thực hiện theo quy định tại Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 và Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT, cụ thể:

+ Tại khoản 5 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định: “5. *Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế được hoàn thuế đối với hàng hóa mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.*

Chính phủ quy định hồ sơ, thủ tục, số thuế được hoàn, phương thức hoàn thuế đối với trường hợp quy định tại khoản này”.

+ Tại Điều 33 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định hoàn thuế đối với hàng hóa mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh: “*Hồ sơ, thủ tục, số thuế được hoàn, phương thức hoàn thuế đối với trường hợp quy định tại khoản này được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này”.*

Theo đó, tại Phụ lục IV Nghị định số 181/2025/NĐ-CP đã quy định hàng hóa được hoàn thuế GTGT, hồ sơ, thủ tục, số thuế được hoàn, phương thức hoàn thuế, nhưng chưa quy định thủ tục lựa chọn, chấm dứt đại lý hoàn thuế, doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế, lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.

- Tại khoản 22 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/2/2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 quy định:

“22. *Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 57 như sau:*

“2. *Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần do có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản đó hết hiệu lực, trừ trường hợp được công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Văn bản công bố là văn bản hành chính phải được đăng tải trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.”*

Theo đó, căn cứ các quy định nêu trên, từ ngày 01/7/2025 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 có hiệu lực thi hành, Cục Hải quan không có cơ sở trình Bộ Tài chính lựa chọn, chấm dứt ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài; lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Đồng thời, tương tự vướng mắc của Cục Hải quan, Cục Thuế cũng không có cơ sở lựa chọn, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT cho người

nước ngoài (báo cáo của Thuế Thành phố Hồ Chí Minh tại công văn số 6103/TPHCM-QLDN4 ngày 12/12/2025).

Từ các nội dung báo cáo nêu trên, cần thiết phải xây dựng Thông tư quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh theo quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ...tháng ...năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Căn cứ quy định tại Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Hải quan đã phối hợp với các đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Xây dựng dự thảo Thông tư, dự thảo Tờ trình và hồ sơ kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP dẫn trên.

2. Lấy ý kiến các Chi cục Hải quan khu vực, các ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế, các đơn vị thuộc Cục Hải quan để rà soát các nội dung tại dự thảo Thông tư (công văn số 14151/CHQ-NVTHQ ngày 19/3/2026 của Cục Hải quan).

3. Dự thảo Thông tư đã lấy ý kiến của các đơn vị thuộc Bộ và Văn phòng Bộ về thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực thi thủ tục hành chính tại công văn số 14178/CHQ ngày 20/3/2026 của Cục Hải quan;

4. Đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Cục Hải quan, Bộ Tài chính tại văn bản số ...

5. Ngày, Cục Hải quan có văn bản sốđề nghị Vụ Pháp chế - Bộ thẩm định hồ sơ dự thảo Thông tư.

Ngày ..., Vụ Pháp chế có báo cáo thẩm định số ...

6. Trên cơ sở ý kiến đánh giá về thủ tục hành chính của Văn phòng Bộ và ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế Bộ, Cục Hải quan đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích

Hoàn thiện quy định liên quan đến hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài, tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan hải quan, doanh nghiệp, người nước ngoài thực hiện thống nhất, đúng quy định pháp luật từ đó tạo thuận lợi cho hoạt động hoàn thuế của người nước ngoài, góp phần quảng bá hình ảnh của Việt Nam đối với du khách nước ngoài khi đến du lịch tại Việt Nam.

2. Nguyên tắc xây dựng:

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất;
- Không làm phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết;
- Bảo đảm tính minh bạch, dễ thực hiện;
- Phù hợp thông lệ quốc tế và yêu cầu hội nhập.

3. Quan điểm xây dựng

- Việc xây dựng dự thảo Thông tư phù hợp với quy định của Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Luật Quản lý thuế năm 2025, dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế 2025 và các Luật có liên quan.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Đảm bảo phân cấp, phân quyền theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Đảm bảo tính kịp thời để tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện việc hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài.

IV. BỐ CỤC, KỸ THUẬT SOẠN THẢO DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Tên gọi của Thông tư

Thông tư quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh theo quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ...tháng ...năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

2. Bố cục của dự thảo Thông tư: Dự thảo Thông tư gồm 18 Điều và 7 Phụ lục kèm theo.

3. Kỹ thuật soạn thảo:

Thông tư quy định chi tiết các nội dung dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế 2025 giao Bộ trưởng Bộ Tài chính và được kế thừa các nội dung từ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư như sau:

“Thông tư này quy định chi tiết khoản 5 Điều 31 Nghị định số.....ngàycủa

Chính phủ về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang theo khi xuất cảnh; điều kiện, thủ tục lựa chọn, chấm dứt đối với đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài; lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt đối với sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế.”.

2. Về đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư (Điều 2 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, căn cứ ý kiến tham gia của Cục QLGSCS thuế, phí, lệ phí về việc quy định đối tượng áp dụng phù hợp với khoản 5 Điều 15 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 và ý kiến của Cục phát triển DNTN và kinh tế tập thể về việc bổ sung hộ kinh doanh, hợp tác xã là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT, Cục Hải quan trình Bộ quy định về đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư như sau:

“1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trù thành viên của Tổ bay theo quy định của pháp luật về hàng không, thành viên của Đoàn thủy thủ theo quy định của pháp luật về hàng hải (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do nước ngoài cấp còn giá trị và sử dụng giấy tờ đó để nhập xuất cảnh Việt Nam, mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo hàng hoá ra nước ngoài qua các cửa khẩu hoàn thuế.

2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan, cơ quan thuế, công chức thuế có liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

3. Doanh nghiệp được lựa chọn bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh, bao gồm: doanh nghiệp, chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp, đại lý bán hàng cho doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp bán hàng).

4. Ngân hàng thương mại được lựa chọn là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là ngân hàng thương mại).

5. Tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện các công việc có liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.”.

3. Về Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và cách truy cập (Điều 3 dự thảo Thông tư)

Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài là hệ thống tích hợp, lưu trữ, trao đổi thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân do Cục Hải quan chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành. Do đó, Cục Hải quan trình Bộ quy định cụ thể về Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và cách truy cập như sau:

“Điều 3. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và cách truy cập

1. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là hệ thống tích hợp, lưu trữ, trao đổi thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định tại Thông tư này do Cục Hải quan chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành.

2. Các đối tượng được truy cập, kết nối và trao đổi thông tin với Hệ thống:

- a. Cơ quan hải quan;
- b. Cơ quan thuế;
- c. Ngân hàng thương mại;
- d. Doanh nghiệp bán hàng.

3. Truy cập, kết nối và trao đổi thông tin qua Hệ thống:

a. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này sử dụng tài khoản cơ quan hải quan cấp để truy cập Hệ thống.

b. Cơ quan thuế thực hiện kết nối, trao đổi và cung cấp thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho Hệ thống theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

c. Hệ thống kết nối với Hệ thống Hóa đơn điện tử của cơ quan thuế.

d. Ngay sau khi nhận được thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng do cơ quan thuế cung cấp, thông tin của Ngân hàng thương mại khi đăng ký là đại lý hoàn thuế, cơ quan hải quan (Cục Hải quan) gửi tài khoản, mật khẩu truy cập Hệ thống cho doanh nghiệp qua địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại đã được doanh nghiệp đăng ký với cơ quan thuế và ngân hàng thương mại đã đăng ký với cơ quan hải quan.

e. Doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại, cơ quan thuế truy cập Hệ thống và thay đổi mật khẩu truy cập Hệ thống.

g. Việc truy cập, trao đổi thông tin giữa các đơn vị, tổ chức qua Hệ thống phải đảm bảo đúng thẩm quyền và phải ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

h. Cơ quan hải quan, cơ quan thuế ban hành chuẩn định dạng thông điệp dữ liệu trao đổi, kết nối thông tin giữa hệ thống của hai bên.”

Nội dung trên cơ bản được kế thừa từ Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014. Để thuận tiện trong việc kiểm tra hoàn thuế, Cục Hải quan đề xuất bổ sung nội dung liên quan đến việc Hệ thống quản lý hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài kết nối với Hệ thống hoá đơn điện tử của cơ quan thuế (điểm c khoản 2 Điều 3 dự thảo Thông tư nêu trên) đồng thời bổ sung quy định việc cơ quan hải quan, cơ quan thuế ban hành chuẩn định dạng thông điệp dữ liệu trao đổi, kết nối thông tin giữa hệ thống của hai bên (điểm h khoản 2 Điều 3 dự thảo Thông tư).

4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện

hoàn thuế (Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế tại dự thảo Thông tư như sau:

Điều 4 quy định quyền, trách nhiệm của người nước ngoài;

Điều 5 quy định quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng;

Điều 6 quy định quyền, trách nhiệm của ngân hàng thương mại;

Điều 7 quy định trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan hải quan;

Điều 8 quy định trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan thuế;

Điều 9 quy định trách nhiệm, quyền hạn của Kho bạc Nhà nước;

Các nội dung về trách nhiệm của các đơn vị nêu trên đều được kế thừa từ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 và Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014.

Một số nội dung quy định mới so với Thông tư số 72/2014/TT-BTC và Thông tư số 92/2019/TT-BTC như sau:

a) Quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng khi Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đi vào hoạt động.

Ngày 14/8/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2819/QĐ-BTC về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “xây dựng hệ thống CNTT thực hiện hải quan số”. Theo đó, Cục Hải quan dự kiến tháng 01/2027 sẽ triển khai các cấu phần phục vụ thông quan hàng hóa XK, NK và hoàn thiện việc xây dựng Hệ thống tổng thể vào tháng 7/2027. Đối với nghiệp vụ hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài, Cục Hải quan dự kiến sẽ tăng cường ứng dụng CNTT trong quá trình thực hiện hoàn thuế nhằm nâng cao hơn nữa tính tự động, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động hoàn thuế của người nước ngoài, góp phần quảng bá hình ảnh của Việt Nam đối với du khách nước ngoài khi đến du lịch tại Việt Nam.

Do đó, để phục vụ cho Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đi vào hoạt động, ngoài các nội dung được kế thừa tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 và Thông tư số 92/2019/TT-BTC quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT, Cục Hải quan trình Bộ bổ sung thêm nội dung (**phần chữ in đậm nghiêng**) tại khoản 6 Điều 5 (quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT) như sau:

“6. Căn cứ các thông tin trên hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh còn giá trị và hàng hoá được mua, doanh nghiệp bán hàng lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế cho hàng hóa quy định tại khoản 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP trên Hệ thống hoặc phần mềm của doanh nghiệp kết nối với Hệ thống, nhập đầy đủ thông tin, ký số, truyền các thông tin về hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư này cho cơ quan hải quan,

in hóa đơn và giao cho người nước ngoài. Hoá đơn in ra có giá trị như hoá đơn điện tử.

Trường hợp Hệ thống, xảy ra sự cố, doanh nghiệp không truy cập được vào Hệ thống, doanh nghiệp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, ký, đóng dấu và giao cho người nước ngoài. Hoá đơn in ra là cơ sở để cơ quan hải quan kiểm tra đối chiếu với hàng hóa của người nước ngoài.

Ngay sau khi Hệ thống hoạt động bình thường, doanh nghiệp bán hàng cập nhật các thông tin đã lập tại hóa đơn giấy vào Hệ thống như trường hợp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống. Hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được cập nhật trên Hệ thống phải đảm bảo trùng khớp về số, ký hiệu, nội dung thể hiện trên hóa đơn giấy.

Trường hợp khi Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đi vào hoạt động thì doanh nghiệp bán hàng thực hiện tải hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế đã lập trên Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế lên Hệ thống và truyền cho cơ quan hải quan, in hóa đơn và giao cho người nước ngoài. Chứng từ in ra có giá trị như chứng từ điện tử.

Cục Hải quan dự kiến tháng 01/2027, Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan mới đi vào hoạt động mà Thông tư sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, căn cứ ý kiến tham gia của Vụ Pháp chế, Cục Hải quan đề xuất trong điều khoản chuyển tiếp trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa đưa vào sử dụng tại khoản 3 Điều 18 dự thảo Thông tư như sau:

“3. Trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa đáp ứng để đưa vào sử dụng và các Hệ thống liên quan chưa được kết nối thì thực hiện theo quy định về Hệ thống tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”

b) Quy định trách nhiệm của Ngân hàng thương mại trong việc chấm dứt làm đại lý hoàn thuế

Thời gian qua khi thực hiện việc hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài, có phát sinh việc nhiều ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế khi Bộ Tài chính chưa lựa chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế, dẫn đến việc không có đại lý hoàn thuế để trả tiền hoàn thuế cho khách tại sân bay quốc tế. Do đó, Cục Hải quan đề xuất quy định trách nhiệm của ngân hàng thương mại được chấm dứt là đại lý hoàn thuế khi Bộ Tài chính chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế tại khoản 9 Điều 6 dự thảo Thông tư như sau:

“9) Được chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế khi Bộ Tài chính chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế”

c) Bổ sung trách nhiệm của cơ quan hải quan:

- Trình Bộ Tài chính tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại các sân bay, cảng biển quốc tế tại khoản 4 Điều 7 dự thảo Thông tư, cụ thể như sau:

“4. Cục Hải quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị của ngân hàng thương mại, trình Bộ Tài chính lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế theo đúng quy định tại Điều 12 Thông tư này; tiếp nhận hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, trình Bộ Tài chính lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài **theo quy định tại Điều 14 Thông tư này và trình Bộ Tài chính tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại các sân bay, cảng biển quốc tế theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.**”

- Trình Bộ Tài chính tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại các sân bay, cảng biển quốc tế tại khoản 4 Điều 7 dự thảo Thông tư.

- Kết nối Hệ thống với Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế tại khoản 8 Điều 7 dự thảo Thông tư.

d) Bổ sung trách nhiệm của cơ quan thuế

- Tham gia, kết nối vào Hệ thống quản lý hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài tại khoản 9 Điều 8 dự thảo Thông tư.

- Kết nối Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế với Hệ thống tại khoản 10 Điều 8 dự thảo Thông tư.

5. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT (Điều 10 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, ý kiến của Vụ Pháp chế - BTC về việc bổ sung thêm “**địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp**” là nơi đăng ký bán hàng hoàn thuế GTGT để phù hợp với khoản 3 Điều 44 Luật Doanh nghiệp, Cục Hải quan trình Bộ quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT tại Điều 10 dự thảo Thông tư như sau:

“Điều 10. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

1) Doanh nghiệp **bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng** phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng, kinh doanh các mặt hàng được hoàn thuế theo quy định tại khoản 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP tại một trong các địa điểm sau đây:

- Trụ sở chính của doanh nghiệp;
- Chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp;
- Địa điểm đặt đại lý bán hàng cho doanh nghiệp.
- **Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.**

b) Thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật; kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

c) Cam kết tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế:

a) Công văn đăng ký tham gia bán hàng theo mẫu quy định tại Phụ lục I Thông tư này;

b) Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp đăng ký bán hàng với cửa hàng bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận "sao y" của doanh nghiệp.

3) Thủ tục chọn doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế tại chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính thì chi nhánh, cửa hàng gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp;

b) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;

- Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản trả lời cho doanh nghiệp;

- Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Thuế tỉnh, thành phố, **Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận theo Phụ lục II Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp (đối với trường hợp cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp là Thuế tỉnh, thành phố) hoặc Thuế cơ sở gửi hồ sơ đề nghị Thuế tỉnh, thành phố, **Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (đối với trường hợp cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp là Thuế cơ sở). Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Thuế cơ sở, Thuế tỉnh, thành phố, **Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính có văn bản công nhận theo mẫu ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp."

6. Đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (Điều 11 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định về việc đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng tại Điều 11 dự thảo Thông tư như sau:

"Điều 11. Đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

Trường hợp doanh nghiệp đã được Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính thông báo đủ điều kiện bán hàng, nếu có điều chỉnh hoặc chấm

dứt việc đăng ký bán hàng hoàn thuế thì xử lý như sau:

1) Trường hợp điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế:

a) Doanh nghiệp gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp công văn đăng ký điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục III Thông tư này; Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế với cửa hàng nhận bán hàng đại lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là cửa hàng đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp;

b) Thủ tục thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

2) Trường hợp chậm dứt việc bán hàng hoàn thuế:

a) Chậm nhất là 30 ngày trước ngày chậm dứt việc bán hàng hoàn thuế, doanh nghiệp gửi công văn thông báo chậm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

b. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được công văn của doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra, có văn bản báo cáo Thuế tỉnh, thành phố / **Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính để Thuế tỉnh, thành phố / **Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** có văn bản gửi doanh nghiệp, cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại thông báo về việc chậm dứt bán hàng hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

Doanh nghiệp tháo bỏ Biển thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đã dán tại cửa hàng khi chậm dứt bán hàng hoàn thuế.

3. Trường hợp doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng, tùy hành vi và mức độ vi phạm, Thuế tỉnh, thành phố / **Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn** xử lý theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp bị lập biên bản đến lần thứ hai về hành vi không lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định về pháp luật quản lý hóa đơn hoặc lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền đến Hệ thống, ngoài việc xử lý vi phạm hành chính (nếu có), Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định chậm dứt việc bán hàng hoàn thuế, truyền thông tin đến Hệ thống theo phương thức điện tử, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Thuế tỉnh, thành phố và Cục Thuế.”.

7. Điều kiện, thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng (Điều 12 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định điều kiện, thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng tại Điều 12 dự thảo Thông tư như sau:

“Điều 12. Điều kiện, thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Điều kiện: Là ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

2. Thủ tục lựa chọn:

Ngân hàng thương mại nộp cho Bộ Tài chính (Cục Hải quan) các giấy tờ sau đây:

a. Công văn đăng ký tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, có các thông tin về chữ ký số của ngân hàng thương mại bao gồm số định danh chứng thư số, tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số, tên người được cấp chứng thư số, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, khóa công khai;

b. Văn bản của Ngân hàng Nhà nước cấp cho ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận "sao y" của ngân hàng thương mại.

3. Cục Hải quan tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do ngân hàng thương mại gửi.

a. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho ngân hàng bổ sung hồ sơ;

b. Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời cho ngân hàng;

c. Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản thông báo ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng và cấp tài khoản truy cập Hệ thống cho ngân hàng thương mại."

7. Chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng (Điều 13 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định chấm dứt Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng tại Điều 13 dự thảo Thông tư như sau:

"Điều 13. Chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Trường hợp ngân hàng thương mại đã được Bộ Tài chính có văn bản thông báo đủ điều kiện làm đại lý hoàn thuế, nếu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế thì thực hiện như sau:

a. Hồ sơ: Chậm nhất là 60 (sáu mươi) ngày trước ngày chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế, Ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính (Cục Hải quan) công văn thông báo đề nghị chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế;

b. Thủ tục:

b.1. Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của ngân hàng thương mại, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;

b.2. Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

2. Trường hợp ngân hàng thương mại vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư này, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính xem xét, quyết định chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.

a. Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản yêu cầu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;

b. Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.”

8. Điều kiện, thủ tục lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (Điều 14, 15 dự thảo Thông tư)

Căn cứ thẩm quyền được giao tại dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, Cục Hải quan trình Bộ quy định điều kiện, thủ tục lựa chọn, Tạm dừng, chấm dứt sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại Điều 14, Điều 15 dự thảo Thông tư như sau:

“Điều 14. Điều kiện, thủ tục lựa chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài

a) Điều kiện: sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đảm bảo hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu quản lý.

b) Thủ tục lựa chọn:

b1) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có sân bay, cảng biển quốc tế có văn bản gửi Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đề nghị chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong đó đánh giá hiệu quả kinh tế, yêu cầu quản lý.

b2) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Cục Hải quan trình Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc chọn sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

Điều 15. Tạm dừng, chấm dứt sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài

Sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài không đảm bảo hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu quản lý thì Bộ Tài chính (Cục Hải quan) có văn bản tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại sân bay, cảng biển quốc tế này.”

9. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng

Hiện nay, việc hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài được thực hiện tại sân bay quốc tế. Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hoàn thuế địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế. Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế trả tiền hoàn thuế tại địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng. Do đó, Cục Hải quan trình Bộ quy định cụ thể về địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng tại Điều 16 dự thảo Thông tư như sau:

“Điều 16. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được đặt trong khu vực làm thủ tục gửi hành lý và/ hoặc khu vực kiểm tra thẻ lên tàu bay/tàu biển và đảm bảo các điều kiện sau:

a. Có đủ diện tích mặt bằng cần thiết để sắp xếp, kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế;

b. Có quầy (hoặc kiốt) riêng, đáp ứng các yêu cầu về an toàn, trật tự.

2. Địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng được đặt trong khu vực cách ly sân bay quốc tế, khu vực hoàn thuế tại cảng biển quốc tế, có quầy (hoặc kiốt) riêng, đảm bảo các điều kiện về quản lý tiền, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật.”.

10. Về hiệu lực thi hành, các văn bản bị bãi bỏ và trách nhiệm thi hành

a) Về hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026 theo hiệu lực thi hành của Nghị định hướng dẫn Luật quản lý thuế 2025.

b) Các văn bản bị thay thế

Thông tư này thay thế Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh và Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.

c) Trách nhiệm thi hành

- Cục trưởng Cục Hải quan căn cứ vào quy định tại Thông tư này ban hành Quy trình thủ tục hải quan về kiểm tra hoá đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa của người nước ngoài xuất cảnh, chuẩn bị cơ sở vật chất, bố trí cán bộ và phối hợp với Cục Thuế hướng dẫn các đơn vị hải quan thực hiện việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài được thống nhất, bảo đảm vừa tạo điều kiện thông thoáng cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, vừa thực hiện tốt công tác quản lý hải quan.

- Cục trưởng Cục Thuế căn cứ vào quy định tại Thông tư này để ban hành Quy trình lựa chọn doanh nghiệp bán hàng; hướng dẫn cơ quan thuế các cấp, doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hướng dẫn tại Thông tư này trong phạm vi trách nhiệm được giao.

- Trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa đáp ứng để đưa vào sử dụng và các Hệ thống liên quan chưa được kết nối thì thực hiện theo quy

định về Hệ thống tại Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Cơ quan hải quan, cơ quan thuế, công chức hải quan, công chức thuế, người nước ngoài, doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết kịp thời

VI. BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA VỤ PHÁP CHẾ - BỘ TÀI CHÍNH

1. Cục Hải quan đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế tại Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (cụ thể theo Phụ lục ... Tờ trình này).

2. Về ý kiến không tiếp thu của Vụ pháp chế ...

3. Ý kiến đề nghị trao đổi với các đơn vị ...

VII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Về việc đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Thông tư theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Cục Hải quan báo cáo Bộ như sau:

Tại dự thảo Thông tư hiện chứa đựng các thủ tục hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hải quan, cơ quan thuế bao gồm:

- “Thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng” (Điều 10) (được công bố tại Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025, mã TTHC là 1.008566);

- “Thủ tục đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng” (Điều 11) (được công bố tại Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025, mã TTHC là 1.008567);

- “Thủ tục lựa chọn ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng” (Điều 12) (được công bố tại Quyết định số 814/QĐ-BTC ngày 03/6/2020, mã TTHC là 1.007900);

- “Thủ tục chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng với ngân hàng thương mại được lựa chọn làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng” (Điều 13) (được công bố tại Quyết định số 1531/QĐ-BTC ngày 03/7/2014, mã TTHC là 1.007901);

Qua rà soát, dự thảo Thông tư không phát sinh nội dung sửa đổi, bổ sung,

thay thế, hoặc bãi bỏ đối với 04 thủ tục hành chính nêu trên, do đó, không cần thực hiện đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ đối với các thủ tục hành chính tại dự thảo Thông tư.

Ngày tháng năm 2026

3.2. Ý kiến Lãnh đạo các cấp của đơn vị trình

- Ý kiến của Lãnh đạo cấp Tổ

Ngày ... tháng ... năm 2026

- Ý kiến của Lãnh đạo Ban

Ngày ... tháng ... năm 2026

- Ý kiến của Phó Cục trưởng

4. Ý kiến của Thư ký Lãnh đạo Bộ

Tài liệu ban hành kèm theo văn bản trình ký (nếu có)

..